TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/DS-ST
Ngày: 14-4-2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Anh Thư

2. Ông Nguyễn Văn Luân

***- Thư ký phiên tòa*:** Trần Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Quỳnh Hương- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 517/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2026/QĐST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2026/QĐST-DS ngày 16 tháng 03 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V;

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm, theo văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Cao Sơn B - Chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn: Bà Đặng Thị Kiều M, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp L, xã M, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/11/2019, Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Đặng Thị Kiều M thỏa thuận ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1911061840719, hồ sơ giải ngân 325-P-5724420 ngày 07/11/2019. Nội dung hợp đồng thể hiện, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng số 325-P-5724420 cho bà M hạn mức tín dụng với số tiền 32.500.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 60 tháng, lãi suất thỏa thuận tại thời điểm mở thẻ là 39,48%/năm, thời hạn thanh toán được tính hàng tháng thông qua giao dịch của chủ thẻ, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà M đã sử dụng số tiền 832.127.101đồng, đã trả được 833.835.961 đồng gồm 799.858.609 đồng nợ gốc, 31.353.404 đồng nợ lãi, 2.623.948 đồng phí. Từ ngày 07/6/2025, bà M không thanh toán dư nợ đúng hạn cho Ngân hàng là vi phạm quy định về điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Đặng Thị Kiều M thanh toán cho Ngân hàng số tiền 46.646.237 đồng gồm nợ gốc: 32.268.492 đồng, nợ lãi: 14.377.745 đồng (tính đến ngày 02/04/2026), theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1911061840719, hồ sơ giải ngân 325-P-5724420 ngày 07/11/2019.

- Yêu cầu bà Đặng Thị Kiều M tiếp tục trả lãi theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1911061840719, hồ sơ giải ngân 325-P-5724420 ngày 07/11/2019 cho đến khi bà M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh căn cứ quy định tại Điều 196, Điều 199 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo yêu cầu bà M cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tuy nhiên, bà M vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bà Đặng Thị Kiều M. Buộc bà M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 46.646.237 đồng gồm nợ gốc: 32.268.492 đồng, nợ lãi: 14.377.745 đồng (tính đến ngày 02/04/2026) theo hợp đồng. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 03/04/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1911061840719, hồ sơ giải ngân 325-P-5724420 ngày 07/11/2019.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Các đương sự trong vụ án tranh chấp liên quan đến Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1911061840719, hồ sơ giải ngân 325-P-5724420 ngày 07/11/2019. Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35, Điều 36; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh có thẩm quyền xét xử theo thủ tục sơ thẩm.

[2]. Về phạm vi khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét những nội dung theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được quy định tại Điều 5, Điều 188 Bộ luật Tố tụng dân sự; những nội dung khác không liên quan đến nội dung khởi kiện của Ngân hàng, Tòa án không xem xét đến.

[3]. Về xét xử vắng mặt đương sự: Bà Đặng Thị Kiều M đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[4]. Tại phiên tòa, đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến trình bày và xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào để cung cấp thêm đồng thời không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ.

[5]. Về nội dung vụ án:

[5.1]. Xét hình thức, nội dung hợp đồng: Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1911061840719, hồ sơ giải ngân 325-P-5724420 ngày 07/11/2019 được xác lập giữa Ngân hàng với bà M trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp với pháp luật, không trái đạo đức xã hội và hình thức phù hợp theo quy định tại Điều 405, Điều 406 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử xét thấy đây là hợp đồng hợp pháp, làm căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia giao kết hợp đồng.

[5.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:

[5.2.1]. Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc:

Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1911061840719, hồ sơ giải ngân 325-P-5724420 ngày 07/11/2019. Nội dung hợp đồng thể hiện, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng số 325-P-5724420 cho bà M hạn mức tín dụng với số tiền 32.500.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 60 tháng, lãi suất thỏa thuận tại thời điểm mở thẻ là 39,48%/năm, thời hạn thanh toán được tính hàng tháng thông qua giao dịch của chủ thẻ, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Bà M đã sử dụng số tiền 832.127.101đồng, đã trả được 833.835.961 đồng gồm 799.858.609 đồng nợ gốc, 31.353.404 đồng nợ lãi, 2.623.948 đồng phí. Từ ngày 07/6/2025, bà M không thanh toán dư nợ đúng hạn cho Ngân hàng. Quá trình giải quyết vụ án, bà M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để bà M đến Tòa án trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ nhằm bảo vệ quyền lợi của bà M đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà M cố tình vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp gồm: Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1911061840719, hồ sơ giải ngân 325-P-5724420 ngày

07/11/2019 có chữ ký và chữ viết của bà M; bảng sao kê chi tiết số tiền dư nợ gốc, phí phát hành thẻ, lãi từ ngày 07/11/2019 đến ngày 02/04/2026 theo hợp đồng vay vốn LN1911061840719, hồ sơ giải ngân 325-P-5724420 ngày 07/11/2019 của Ngân hàng liên quan đến khoảng vay của bà M thì có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu bà M thanh toán số tiền nợ gốc: 32.268.492 đồng.

[5.2.2]. Xét yêu cầu tính lãi của Ngân hàng: Lãi suất cho vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1911061840719, hồ sơ giải ngân 325-P-5724420 ngày 07/11/2019 do các bên tự nguyện thỏa thuận và phù hợp Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà M thanh toán số tiền nợ lãi quá hạn tính đến ngày 02/04/2026, với số tiền nợ lãi: 14.377.745 đồng là có căn cứ chấp nhận. Đồng thời, cần tiếp tục duy trì mức lãi suất cho vay, lãi suất quá hạn theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng Đ: hợp đồng vay vốn LN1911061840719, hồ sơ giải ngân 325-P-5724420 ngày 07/11/2019 được ký kết giữa Ngân hàng với bà M cho đến khi bà M thanh toán xong số tiền nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng.

Từ những phân tích tại mục [5.2.1] và [5.2.2], Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, cũng như chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Buộc bà M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 46.646.237 đồng gồm nợ gốc: 32.268.492 đồng, nợ lãi: 14.377.745 đồng (tính đến ngày 02/04/2026).

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đặng Thị Kiều M phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35, Điều 36; khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 405, Điều 406, Điều 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 90, 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bà Đặng Thị Kiều M.

Buộc bà Đặng Thị Kiều M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 46.646.237 đồng gồm nợ gốc: 32.268.492 đồng, nợ lãi: 14.377.745 đồng (tính đến ngày 02/04/2026).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 03/04/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1911061840719, hồ sơ giải ngân 325-P-5724420 ngày 07/11/2019.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Đặng Thị Kiều M phải chịu số tiền 2.332.000 đồng (Hai triệu ba trăm ba mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 974.267 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số số 0017246 ngày 30/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 4 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh
(Phòng THADS khu vực 4 - Tây Ninh);
- Các đương sự;
- Lưu: HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Miên